

Bản án số: 08/2020/HS-PT

Ngày: 18 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2019/TLPT - HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Mai Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Mai Văn D, sinh năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Bồ V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn N, con bà Lương Thị H, có vợ Vũ Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án: 01: Bản án số 32/2017/HSST ngày 31/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong bản án ngày 08/07/2019;

Nhân thân: Ngày 21/05/2009 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án. Ngày 06/04/2011 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 08 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; “Có mặt”.

- Ngoài ra trong vụ án này còn có 11 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2019 Nguyễn Văn Q được bà Bùi Thị T sinh năm 1964 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y giao trông coi, quản lý trang trại của bà T tại tổ dân

phố T, thị trấn Y, huyện Y. Do có quen biết nhau từ trước, tối ngày 12/6/2019, nhóm người gồm Lương Văn H1, Tống Thiện K, Mai Văn D và Vũ Văn Q1 đến trang trại chơi. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi đang ngồi chơi uống nước Q1 nói “Mấy anh em làm tí không”, hiểu ý Q1 rủ đánh bạc nên K và D đồng ý, H1 không nói gì. Do ít người chơi nên Q dùng điện thoại di động J3 lắp sim thuê bao 0971117983 gọi đến số điện thoại 0965392729 của Nguyễn Văn C rủ xuống trang trại để đánh bạc, C đồng ý. Sau đó, Q đi đến hiệu tạp hóa ở gần trang trại mua 10 bộ bài tú lơ khơ mang về để 02 bộ tú lơ khơ trên chiếc chiếu nhựa màu xanh đã trải sẵn ở nền gian bếp, còn lại 08 bộ tú lơ khơ Q cất ở tủ bếp. Khoảng 22 giờ cùng ngày C đến trang trại ngồi chơi uống nước cùng Q, H1, K, Mai Văn D và Q1. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày có Tống Xuân H2, Bùi Văn L, Lê Văn L2, Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn C1 đến chơi. Lúc này Q1 rủ mọi người “Mấy anh em đi vào bếp làm tý”, hiểu ý Q1 rủ vào bếp đánh bạc, cả nhóm đồng ý. 8 người gồm Q1, C, K, L1, Đ, C1, L, Mai Văn D ngồi vòng tròn trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trước đó, C1 nói “Anh em chơi liêng gà 20.000 đồng, phạt 200.000 đồng”, Q nói với mọi người “Tiếng nào to thì anh em cắt ra 20.000 đồng cho tôi”, cả nhóm đồng ý. H1 và H2 không chơi mà ngồi trên ghế của gian bếp xem đánh bạc, Q1 do không mang theo tiền để đánh bạc nên hỏi H1 “Cho chú vay một triệu mai chú trả”, hiểu ý Q1 vay tiền để đánh bạc nên H1 đưa cho Q1 vay 1 triệu đồng. Lúc này vào khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ lấy bộ bài tú lơ khơ chia ván bài đầu tiên, còn Q đi ra ngoài khóa cổng, cửa nhà lại và ở ngoài hiên nhà trông coi cảnh giới cho mọi người đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Trịnh Duy T2, Bùi Thị H3 (vợ T2) và Phạm Duy D1 cùng trú tại thị trấn Y, huyện Y đến và vào xem đánh bạc, khoảng 23 giờ 15 phút có Nguyễn Văn H3 đến. Xem đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Duy D2, Trịnh Duy T2, Tống Xuân H2 xin tham gia đánh bạc, do đông người nên Mai Văn D, Q1, L1 không tham gia đánh bạc cùng C, K, Đ, C1, L nữa mà chuyển sang chiếu bạc thứ hai để đánh bạc cùng Phạm Duy D1, Tống Xuân H2 và T2; còn Nguyễn Văn H2 xin vào đánh bạc cùng nhóm Đ, C1, L, K, C. Khi chuyển chiếu, L1 lấy bộ bài tú lơ khơ còn lại mang sang chiếu thứ hai nói “Anh em đánh liêng, gà 20.000 đồng, phạt 200.000 đồng”, Phạm Duy D1, Tống Xuân H2, T2, Q1 và Mai Văn D đồng ý và bắt đầu chơi đánh bạc. H1 và H3 ngồi trên ghế xem hai chiếu bạc đánh bạc còn Q ở hiên trước nhà trông coi cảnh giới cho hai chiếu bạc đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày có Lê Đức A sau đó là Phạm Xuân L2 đến, L2 ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng chiếu thứ nhất cùng với nhóm của C, K, Đ, C1, L, Nguyễn Văn H3 còn Đức A ngồi xem đánh bạc. Lúc này, Q đi vào trong bếp thu 200.000 đồng ở chiếu bạc thứ nhất rồi tiếp tục đi ra ngoài hiên canh coi, cảnh giới. Đến khoảng 1 giờ 00 phút ngày 13/6/2019 Nguyễn Văn H2 hết tiền không chơi đánh bạc nữa mà ngồi xem cùng H3, H1, Đức A. Khoảng 1 giờ 15 phút cùng ngày, C1 và L thua hết tiền hỏi vay Đức A, Đức A vay H1 2.000.000 đồng sau đó đưa cho C1 vay 1.000.000 đồng và L vay 600.000 đồng; C1 và L sử dụng số tiền vay được tiếp tục tham gia đánh bạc tại chiếu thứ nhất. Khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, Đức A ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng nhóm C, K, Đ, C1, L, Nguyễn Văn H2, L2. Khi hai chiếu bạc đang chơi thì Q đi vào tiếp tục thu tại chiếu bạc thứ hai số tiền 170.000 đồng tiền hồ và thu tại chiếu bạc thứ nhất số tiền 300.000 đồng tiền hồ, sau đó tiếp tục đi ra ngoài hiên canh coi, cảnh giới cho các

đối tượng đánh bạc. Cả hai chiếu bạc đang chơi đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện, Đ, C1, Lức, Đức A, Mai Văn D, Phạm Duy D1, L1, T2, H1, Tống Xuân H2, Nguyễn Văn H3 bỏ chạy mang theo số tiền đánh bạc. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng ở chiếu bạc thứ nhất gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh KT (1,8x3)m; 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 5.850.000 đồng, trong đó tiền trên chiếu bạc của C, L2, Khải là 2.850.000 đồng, tiền trong người C là 3.000.000 đồng. Thu giữ ở chiếu bạc thứ hai gồm: 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền trên chiếu của Q1 là 160.000 đồng.

Các đối tượng bỏ chạy khi Công an huyện Y phát hiện, trong quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra vụ án xác định tại chiếu bạc thứ nhất có 11 người tham gia đánh bạc, sử dụng tổng số tiền 10.640.000 đồng để đánh bạc, số tiền sử dụng để đánh bạc và mức độ thắng thua của từng người như sau: Nguyễn Văn C có số tiền 3.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng 150.000 đồng; Mai Văn D có số tiền 850.000 đồng, sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc, thua 60.000 đồng; Vũ Văn Q1 có số tiền 1.000.000 đồng sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng; Lê Hữu L1 có số tiền 500.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng; Tống Thiện K có số tiền 1.000.000 đồng sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 400.000 đồng; Nguyễn Văn C1 có 3.000.000 đồng, sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.920.000 đồng; Bùi Văn L sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.250.000 đồng; Lê Hữu Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.160.000 đồng; Nguyễn Văn H3 sử dụng số tiền 680.000 đồng để đánh bạc, thua 680.000 đồng; Phạm Xuân L2 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng; Lê Hữu Đức A sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, thắng 600.000 đồng. Chiếu bạc thứ hai có 06 người chơi đánh bạc, sử dụng số tiền 3.240.000 đồng để đánh bạc, trong đó: Vũ Văn Q1 sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thua 540.000 đồng; Mai Văn D sử dụng số tiền 790.000 đồng để đánh bạc, thua 350.000 đồng; Lê Hữu L1 sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng; Tống Xuân H2 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 400.000 đồng; Trịnh Duy T2 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đang hòa; Phạm Duy D1 sử dụng số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, thắng 120.000 đồng.

Vật chứng thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ tại chiếu bạc thứ nhất, 52 quân bài tú lơ khơ tại chiếu bạc thứ hai; 08 bộ quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 điện thoại di động Mobistar bên trong lắp sim thuê bao 0965392729, số tiền 16.880.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 10.640.000 đồng, tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ hai là 3.240.000 đồng và số tiền trong người của Nguyễn Văn C là 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án, bị can Lê Hữu Đức A bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định truy nã.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn L, Nguyễn Văn C1, Lê Hữu Đ, Phạm Xuân L2, Tống Thiện K, Nguyễn Văn H2, Lê Hữu L1, Vũ Văn Q1, Mai Văn D và Lương Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Mai Văn D, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo

09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/08/2019. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định Nguyễn Ngọc Q 06 tháng tù; các bị cáo Vũ Văn Q1, Nguyễn Văn H2, Lương Văn H1, Tống Thiện K, mỗi bị cáo 9 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Văn C1, Lê Hữu Đ mỗi bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bị cáo Lê Hữu L1 25.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn L 22.000.000 đồng và bị cáo Phạm Xuân L2 20.000.000 đồng và khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Văn Q và 5% thu nhập của các bị cáo Nguyễn Văn H3, Tống Thiện K, Nguyễn Văn C1, Lê Hữu Đ các bị cáo phải chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2019, bị cáo Mai Văn D có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt .

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn D vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn D làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn D 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/08/2019. Phạt bổ xung bị cáo Mai Văn D 10.000.000 đồng để xung ngân sách Nhà nước. Do kháng cáo của bị cáo Mai Văn D không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mai Văn D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn D làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng. Hành vi Đêm ngày 12 rạng sáng ngày 13/6/2019 tại trang trại của gia đình bà Bùi Thị T thuộc tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn L, Nguyễn Văn C1, Lê Hữu Đ, Phạm Xuân L2, Tống Thiện K, Nguyễn Văn H3, Lê Hữu L1, Vũ Văn

Q1, Mai Văn D có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh “Liêng”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.880.000 đồng. Bị cáo Lương Văn H1 có hành vi cho Vũ Văn Q1 và Lê Hữu Đức A vay tiền để đánh bạc với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn L, Nguyễn Văn C1, Lê Hữu Đ, Phạm Xuân L2, Tống Thiện K, Nguyễn Văn H2, Lê Hữu L1, Vũ Văn Q1, Mai Văn D và Lương Văn H1 đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo Mai Văn D: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa chấp hành xong nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc là tái phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Văn D là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Văn D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn D 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/08/2019. Phạt bổ xung bị cáo Mai Văn D 10.000.000 đồng để xung ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/02/2020.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGD (01bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản);
- Tòa nhân dân Y (04 bản);
- VKSND Y (01bản);
- Chi cục THA- Y (01bản);
- Công an Y (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp

